

**Bản án số: 28/2023/HS-PT**

Ngày 06/02/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Phương Đông

Ông Nguyễn Xuân Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 343/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp H, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Kinh Doanh. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1947 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1943.

Gia đình có 05 chị, em bị cáo là con thứ 04, có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp H, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Đình C, sinh năm 1956

Bà Vũ Thị B, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### 1. Nội dung chính:

Lúc 13 giờ ngày 03/7/2021, anh Nguyễn Văn T ngụ ấp P, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 60C1-589.29. Anh T kiểm tra lại Camera thì xác định khoảng lúc 09 giờ cùng ngày có 02 người thanh niên bịt khẩu trang điều khiển xe mô tô biển số 59S3-061.29 đến trước cửa nhà anh T, 01 thanh niên đi vào nhà anh T lấy trộm xe mô tô biển số 60C1-589.42 rồi tẩu thoát. Do xe mô tô bị mất có gắn định vị GPS nên qua định vị ứng dụng qua điện thoại di động báo hiệu vị trí xe mô tô bị mất đang di chuyển ở khu vực xã PB nên anh T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn Đ hỗ trợ tìm giúp, Đ đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển số 60C-311.29 chở T đi tìm xe mô tô bị mất. Khi đi đến khu vực ấp 1, xã PB, anh T phát hiện 01 người thanh niên (Lê Đình S) điều khiển xe mô tô (không có biển số) lưu thông hướng ngược chiều có đặc điểm giống người thanh niên đã vào nhà lấy trộm xe mô tô nên anh T kêu Đ điều khiển xe ô tô quay lại đuổi theo không chế giữ lại. Khi xe Đ đuổi theo được khoảng 1km thì thấy S dừng lại tiệm tạp hóa của chị Lê Thị Hoài Tr bên lề đường bên phải để mua nước. Cùng lúc này, xe ô tô của Đ cũng vừa chạy đến, T kéo cửa xe xuống tri hô “Cướp, cướp thẳng cướp đây rồi”. Nghe vậy, S điều khiển xe mô tô từ tiệm tạp hóa đi ra đường nhựa về phía trước cùng chiều xe Đ rồi bất ngờ S thay đổi hướng lái lưu thông theo hướng ngược lại thì bị xe ô tô của Đ điều khiển từ phía sau cùng chiều chạy tới va chạm vào phía bên trái bánh sau xe mô tô làm S té ngã ra đường tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn Đ đến Công an xã PB đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 218/TT/2021 ngày 04/08/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Đình S: là do đa chấn thương:

+ Chấn thương sọ não gây vỡ toác xương hộp sọ vùng trán thái dương trái, rách màng cứng, dập não.

+ Chấn thương ngực gây gãy xương sườn 2,3,4 bên phải, rách bao tim, đụng dập cơ tim, rách nhu mô phổi phải, dập phổi trái dẫn đến chảy máu khoang ngực.

+ Chấn thương bụng gây vỡ nát nhu mô gan phải dẫn đến chảy máu ổ bụng

+ Kết hợp chấn thương mặt gây gãy sụn hốc mắt phải, gãy xương gò má và xương hàm trên bên phải.

- Nồng độ cồn trong máu: 0,48mg/100ml (bút lục số 64-65).

Tại bản kết luận giám định số 3788/C09B ngày 23/8/2021 của Phân viện kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

1/ Xe ô tô biển số 60C-311.29 và xe mô tô không biển số có va chạm với nhau.

2/ Dấu vết trượt xước bám chất màu đen dạng vân lớp mặt ngoài phía dưới bên phải cản trước xe ô tô biển số 60C-311.29 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước mặt ngoài bên trái bánh sau xe mô tô không biển số có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, ngược chiều quay tịnh tiến của bánh xe.

3/ Dấu vết trượt xước mặt ngoài phía dưới bên trái cản trước xe ô tô biển số 60C-311.29 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, biến dạng các chi tiết phía sau bên trái (càng kẹp bánh xe, tấm chắn xích tải) xe mô tô không biển số có chiều từ trái sang phải. Va chạm khi xe mô tô không biển số đã ngã phải.

4/ Bên phải cản trước xe mô tô biển số 60C-311.29 và bên trái bánh sau xe mô tô không biển số là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

5/ Khi va chạm xe ô tô biển số 60C-311.29 chuyển động trên đường áp 1 hướng áp 3 đi áp 1; xe mô tô không rõ biển số chuyển động từ lề phải sang lề trái đường áp 1, tính theo lề chuẩn.

6/ Ngoài các dấu vết trên, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60C-311.29 và xe mô tô không rõ biển số với các phương tiện hoặc vật khác (bút lục số 128).

Sau khi tai nạn tại hiện trường để lại các dấu vết, vị trí các phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, không có vạch sơn kẻ đường phân chia chiều đường, mặt đường rộng 3,5m.

Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông áp 3 đi áp 1 làm mép đường chuẩn, lấy trụ điện số 02 nằm ở lề mép đường chuẩn làm mốc cố định.

- Vết cày xe mô tô không có biển số sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô để lại vết cày đứt quãng liên tiếp trên mặt đường dài 17,4m. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 0,45m, cuối vết cày nằm tại bàn đạp chân sau bên phải xe mô tô.

- Nạn nhân sau khi tai nạn nằm ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng áp 3, xã PB, hai chân nạn nhân duỗi quay về hướng áp 1, xã PB. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân ra cách mép đường chuẩn là 0,5m, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô là 4,8m, đo từ điểm giữa hai chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 0,0m.

- Xe ô tô biển số 60C-311.29 dừng đầu xe quay về hướng áp 1, xã PB, đuôi xe quay về hướng áp 3, xã Phước Bình. Trục bánh trước bên phải xe ô tô đo cách mép đường chuẩn là 0,1m, trục bánh sau bên phải xe ô tô đo cách mép đường chuẩn là 0,0m.

- Xe mô tô không có biển số ngã về bên phải, đầu xe quay về mép đường bên trái theo hướng lưu thông áp 3 đi áp 1, xã PB, đuôi xe quay về hướng mép đường chuẩn. Trục bánh trước xe mô tô đo cách mép đường chuẩn là 2,5m, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô là 0,8m. Trục bánh xe mô tô đo cách mép đường chuẩn là 1,1m, đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô đến mốc cố định là 13,7m.

2. Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-311.29 nhãn hiệu Mazda màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH MTV PH do Nguyễn Văn Đ là đại diện theo pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô không có biển số (số khung MH8DL11AZJJ167896, số máy CG1ID168137) do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 360.000.000 đồng và đại diện hợp pháp cho người bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

#### 4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, đã căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

#### 5. Kháng cáo:

Ngày 04 - 8 -2022, bà Vũ Thị B đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xác định lại tội danh của bị cáo và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị xác định lại tội danh của bị cáo là cố ý và tăng mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng không có tình tiết nào chứng minh bị cáo phạm tội do cố ý và cũng không có cơ sở theo quy định của pháp

luật để tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị B là đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tổng đạt văn bản triệu tập hợp lệ cho bà Vũ Thị B nhưng bà B vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, do nghi ngờ Lê Đình S là người trộm xe mô tô của anh Nguyễn Văn T (bạn của Đ) nên Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 60C1-311.29 chờ theo Nguyễn Văn T đuổi theo S mục đích để khống chế ngăn chặn không cho S tẩu thoát. Khi Đ điều khiển xe trên đến đường ấp 1, xã PB, huyện T thì S dừng lại mua nước uống nên Đ đuổi kịp. Lúc này, anh T lên tiếng tri hô thì S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) từ trong lề phải lưu thông về phía trước cùng chiều xe Đ và thay đổi hướng quay ngược lại, mặc dù thấy S điều khiển xe mô tô từ trong lề đường đi ra nhưng Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước với mục đích chặn xe của S dẫn đến va chạm với xe mô tô do S điều khiển làm S té ngã xuống đường tử vong tại hiện trường. Sau khi xảy tai nạn, Đ đến Công an xã PB đầu thú khai nhận hành vi như nêu trên.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

Trên cơ sở xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Bản án sơ thẩm

xác định bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” là đúng với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội do cố ý, đề nghị xác định lại tội danh và tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, nhưng theo quy định thì của đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Vô ý làm chết người”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị B đại diện hợp pháp của bị hại, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

#### 4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**